

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 25/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Ông Chu Mạnh Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Tiểu B; sinh năm 1960, tại Trung Quốc; Thường trú: Không nơi thường trú nhất định; chỗ ở: không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 1/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Phùng Nhìn (chết) và bà: L (chết); Có chồng là: Chu Chí L (sinh năm 1963) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/4/1995, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 (năm) tháng tù giam về “tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 60/HSST; Ngày 14/9/1995 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 174/HSST; Ngày 12/4/1996 bị Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa rõ hình thức xử lý do không còn hồ sơ lưu trữ; Ngày 17/01/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 tháng 12 ngày tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 19/HSST (tại bản án này bị cáo khai tên Hoàng Quang Mùi); Ngày 23/11/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 188/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2019 (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Anh Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 228 đường 6, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/01/2018, Hồ Tiểu B đón xe mô tô Grab do ông Trần Anh Quốc làm tài xế chở Bình đi đến chợ Tam Bình, quận Thủ Đức. Trên đường đi, Bình giả vờ nói với ông Quốc là Bình để quên điện thoại ở nhà nên mượn điện thoại của ông Quốc gọi cho chị. Ông Quốc tin là thật nên cho Bình mượn điện thoại di động hiệu Iphone 6S. Bình nhận điện thoại xong giả vờ gọi điện thoại về nhà nói “em để quên điện thoại trên bàn, chị lấy cất dùm em” và trả lại điện thoại cho ông Quốc. Khi ông Quốc chở Bình đến chợ Tam Bình thì Bình nói ông Quốc đứng đợi phía ngoài đường để Bình vào trong chợ mua đồ rồi ra gửi tiền. Bình vào trong chợ lấy điện thoại di động ra giả vờ giọng của người khác, gọi cho ông Quốc nói “ủa con Giang đâu rồi em? Chết rồi mấy bữa nó đi với ông Ba, thiếu tiền ông Ba còn cho mượn chứ nay nó đi Grab thì thiếu tiền mua hàng rồi, giờ em chạy về đây lấy tiền rồi đem xuống cho nó có gì chị gửi thêm tiền xe”. Sau đó Bình đi ra chỗ ông Quốc và nói “chị thiếu tiền, em chạy về lấy đi, chị đứng ở đây chờ”. Ông Quốc nghe vậy liền chạy xe đi khoảng 03 phút thì Bình tiếp tục dùng điện thoại giả vờ giọng người khác nói với ông Quốc “bây giờ về lấy không kịp em ơi, khách đang đứng đợi ở đây, em có tiền không cho nó mượn”. Ông Quốc trả lời “còn 300.000 đồng”. Bình giả giọng nói tiếp “vậy em cho nó mượn 300.000 đồng với cho nó mượn điện thoại để chị nói chuyện với người ta cho nó thiếu lại”. Ông Quốc tưởng thật nên quay lại chỗ Bình đang đứng chờ, ông Quốc nói “chị của chị kêu mua thiếu đi có được không” thì Bình trả lời chắc được. Bình tiếp tục đi vào trong chợ và trở ra nói với ông Quốc không mua thiếu được nên ông Quốc đưa cho Bình mượn 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus. Bình cầm tiền và điện thoại đi ra phía sau chợ rồi lên cầu vượt Gò Dưa, phường Tam Bình bỏ trốn. Ông Quốc thấy Bình đi lâu sinh nghi nên mượn điện thoại của người dân gọi vào máy của ông Quốc nhưng Bình không bắt máy. Ông Quốc mở định vị thì phát hiện điện thoại của ông Quốc đang ở khu vực tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức. Ông Quốc đến địa chỉ 730 tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì phát hiện Bình cùng điện thoại nên đưa về công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức xử lý.

Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hồ Tiểu B. Sau đó Hồ Tiểu B bỏ trốn nên ngày 31/7/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định truy nã Hồ Tiểu B.

Ngày 06/8/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Hồ Tiểu B.

Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức bắt được Hồ Tiểu B, ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Hồ Tiểu B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/UBND-TCKH ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng có giá trị 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTĐ ngày 16/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Tiểu B về tội: “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hồ Tiểu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng đã truy tố

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng và 300.000 đồng đã trả lại cho người bị hại là ông Trần Anh Quốc, ông Quốc không có yêu cầu gì khác.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Bình đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hồ Tiểu B không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Bản kết luận điều tra, phù hợp với Bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Bằng thủ đoạn gian dối là giả vờ bỏ quên điện thoại di động và tiền ở nhà, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/01/2018, tại chợ Tam Bình, quận Thủ Đức, Hồ Tiểu B đã chiếm đoạt của ông Trần Anh Quốc số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu

Iphone 6S plus màu trắng trị giá 15.000.000 đồng; tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 15.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hồ Tiểu B là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với động cơ, mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án xét xử về cùng tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai nhận thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại. Cần áp dụng các quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu trắng trị giá 15.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét giải quyết;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo Hồ Tiểu B sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Tiểu B phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Tiểu B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Theo Phiếu nhập kho số: NKT2020/70 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Hồ Tiểu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Hồ Tiểu B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hoài Thu